



DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1746>

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TIỂU HỌC Ở XÃ AN THANH THỦY, TỈNH ĐỒNG THÁP

Trần Vĩnh Tường¹, Trần Đại Nghĩa² và Nguyễn Thị Cẩm Tú^{3*}

¹*Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế, Việt Nam*

²*Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

³*Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam*

**Tác giả liên hệ, Email: tunguyenatt@gmail.com*

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 13/01/2026; Ngày nhận chỉnh sửa: 26/01/2026; Ngày duyệt đăng: 28/01/2026

Tóm tắt

Hoạt động trải nghiệm là một thành tố quan trọng trong giáo dục tiểu học, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển toàn diện học sinh theo định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Thông qua hoạt động trải nghiệm, học sinh được hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cũng như khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bài báo tập trung nghiên cứu thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh tại ba trường tiểu học trên địa bàn xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp, gồm: Trường Tiểu học An Thạnh Thủy, Trường Tiểu học Bình Phan và Trường Tiểu học Bình Phục Nhứt. Nghiên cứu được thực hiện bằng phương pháp điều tra xã hội học với đối tượng khảo sát gồm 90 cán bộ quản lý và giáo viên. Phiếu hỏi được thiết kế theo thang đo 4 mức độ, bám sát 4 chức năng quản lý gồm: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra - đánh giá. Kết quả nghiên cứu phản ánh những mặt đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong công tác quản lý, qua đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức và chất lượng hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm, quản lý hoạt động trải nghiệm, quản lý giáo dục, trường tiểu học.*

Trích dẫn: Trần, V. T., Trần, Đ. N., & Nguyễn, T. C. T. (2025). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 14(08S), 130-139. <https://doi.org/10.52714/dthu.14.08S.2025.1746>

Copyright © 2025 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

THE CURRENT STATUS OF MANAGING EXPERIENTIAL ACTIVITIES OF PRIMARY SCHOOL STUDENTS IN AN THANH THUY COMMUNE, DONG THAP PROVINCE

Tran Vinh Tuong¹, Tran Dai Nghia², and Nguyen Thi Cam Tu^{3*}

¹*University of Education, Hue University, Vietnam*

²*Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

³*Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam*

**Corresponding author, Email: tunguyenatt@gmail.com*

Article history

Received: 13/01/2026; Received in revised form: 26/01/2026; Accepted: 28/01/2026

Abstract

Experiential activities constitute an essential component of primary education, contributing significantly to the comprehensive development of students under the 2018 General Education Program. Through experiential activities, students are fostered in terms of qualities, competencies, life skills, and the ability to apply knowledge to real-life situations. This study investigated the current status of managing experiential activities for students at three primary schools in An Thanh Thuy commune, Dong Thap province, namely An Thanh Thuy Primary School, Binh Phan Primary School, and Binh Phuc Nhut Primary School. A sociological survey was conducted among 90 administrators and teachers. The questionnaire was designed based on a four-level Likert scale, closely aligned with four core management functions: planning, organizing implementation, directing, and monitoring and evaluation. The findings highlight the achieved outcomes, existing limitations, and underlying causes in the management of experiential activities. Thereby, the study proposes management measures aimed at improving the effectiveness of organization and enhancing the quality of experiential activities for primary school students in the context of current educational reform.

Keywords: *Experiential activities, management of experiential activities, educational management, primary schools.*

1. Giới thiệu

Hoạt động trải nghiệm (HĐTN) được xác định là một cấu phần quan trọng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, góp phần hình thành phẩm chất và năng lực cho học sinh thông qua các hoạt động gắn với đời sống, cộng đồng và thực tiễn địa phương (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2018). Ở bậc tiểu học, việc triển khai HĐTN không chỉ là “*phần việc phong trào*”, mà là yêu cầu chương trình, cần được tổ chức bài bản, có mục tiêu, nội dung, phương thức và đánh giá rõ ràng. Đồng thời, Điều lệ trường tiểu học quy định trách nhiệm quản lý nhà trường, tổ chức các hoạt động giáo dục, phối hợp gia đình - xã hội... tạo hành lang pháp lý trực tiếp cho quản lý HĐTN ở cấp trường (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020a). Mặt khác, quy định đánh giá học sinh tiểu học nhấn mạnh đánh giá vì sự tiến bộ, hướng năng lực, bao gồm cả kết quả trong hoạt động giáo dục, qua đó đặt ra yêu cầu quản lý HĐTN phải gắn với kế hoạch, minh chứng và phản hồi đánh giá phù hợp (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2020b). Định hướng đổi mới chương trình - sách giáo khoa của Quốc hội cũng khẳng định yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực, tăng cường tính thực tiễn của giáo dục phổ thông, là nền tảng chính sách vĩ mô cho việc coi trọng HĐTN (Quốc hội, 2014).

Về bản chất, HĐTN dựa trên quan niệm học qua trải nghiệm: tri thức và năng lực không chỉ hình thành từ “nghe - nhớ” mà từ chu trình trải nghiệm, phản tư, khái quát hóa và vận dụng (Kolb, 1984). Ở bình diện triết lý giáo dục, Dewey nhấn mạnh trải nghiệm có ý nghĩa khi được tổ chức có định hướng, liên tục và gắn với môi trường xã hội; nếu thiếu thiết kế sư phạm và phản tư, trải nghiệm có thể trở thành “*miseducative*” (Dewey, 1938). Từ góc nhìn giáo dục thế kỷ XXI, báo cáo Delors đặt trọng tâm vào học để làm, học để chung sống và học để tự khẳng định mình - những trụ cột có tính tương thích cao với mục tiêu của HĐTN trong nhà trường phổ thông (Delors & cs., 1996). Như vậy, quản lý HĐTN cần được hiểu là quản lý một quá trình giáo dục mang tính trải nghiệm - năng lực, đòi hỏi quản trị theo chu trình: lập kế hoạch → tổ chức thực hiện → điều phối nguồn lực và phối hợp lực lượng → kiểm tra, đánh giá và cải tiến.

Trong triển khai Chương trình 2018, nhiều trường tiểu học đứng trước áp lực “*vừa làm vừa chuẩn hóa*”: đảm bảo đủ hoạt động theo yêu cầu, đồng thời phù hợp điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, thời lượng, an toàn và phối hợp với phụ huynh - địa phương. Ở các xã nông thôn, bài toán càng rõ nét khi nguồn lực xã hội hóa không ổn định, khoảng cách tiếp cận học liệu - dịch vụ trải nghiệm còn hạn chế và năng lực tổ chức của giáo viên (GV) không đồng đều. Do đó, nghiên cứu thực trạng quản lý HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp có ý nghĩa thực tiễn: cung cấp bức tranh quản lý tại cơ sở, làm căn cứ đề xuất giải pháp phù hợp bối cảnh địa phương.

Các nghiên cứu gần đây tại Việt Nam cho thấy quản lý HĐTN ở tiểu học thường được khảo sát theo các nội dung cốt lõi như: lập kế hoạch, tổ chức hoạt động, chỉ đạo thực hiện, kiểm tra - đánh giá và huy động nguồn lực; kết quả thường phản ánh mức độ thực hiện chưa đồng đều giữa các khâu, đặc biệt là khâu kiểm tra đánh giá theo hướng năng lực và phối hợp lực lượng giáo dục (Phạm, 2020). Một số nghiên cứu theo lớp/địa bàn (ví dụ cấp lớp 3 ở một huyện đô thị) cũng ghi nhận các hạn chế về tính hệ thống trong kế hoạch và tính ổn định của nguồn lực tổ chức (Cao & Nguyễn, 2024). Ngoài ra, khảo sát ở các huyện ngoại thành cho thấy điểm nghẽn thường nằm ở cơ chế phối hợp, tiêu chí đánh giá hoạt động và năng lực tổ chức của đội ngũ, dù nhận thức về vai trò HĐTN khá thống nhất (Nguyễn & Nguyễn, 2023).

Dù có nhiều công trình về quản lý HĐTN, phần lớn tập trung ở bối cảnh đô thị, ngoại thành đô thị lớn hoặc các địa bàn có điều kiện triển khai đa dạng; trong khi đó, các nghiên cứu đi sâu bối cảnh “*xã*” ở Đồng bằng sông Cửu Long - nơi đặc trưng văn hóa cộng đồng, điều kiện nguồn lực và phương thức phối hợp nhà trường - địa phương có nét riêng - còn chưa

phong phú. Bên cạnh đó, không ít nghiên cứu mô tả “*mức độ thực hiện*” nhưng chưa làm rõ logic quản lý theo chu trình, tức mối liên hệ giữa kế hoạch - tổ chức - kiểm tra đánh giá - điều chỉnh dưới tác động của điều kiện nguồn lực. Vì vậy, bài báo này hướng tới lấp khoảng trống bằng việc mô tả và phân tích thực trạng quản lý HĐTN tại ba trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy (Trường Tiểu học An Thạnh Thủy, Tiểu học Bình Phan, Tiểu học Bình Phục Nhứt), với khảo sát các lực lượng trực tiếp tham gia quản lý và tổ chức hoạt động cán bộ quản lý (CBQL), tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn, GV). Kết quả kỳ vọng góp phần cung cấp bằng chứng địa phương và gợi ý định hướng cải tiến quản lý HĐTN phù hợp yêu cầu Chương trình 2018 và điều kiện thực tiễn cấp cơ sở.

2. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp điều tra xã hội học, phiếu hỏi được thiết kế theo thang đo Likert 4 mức độ (1 - Chưa thực hiện/Không hiệu quả; 2 - Ít thực hiện/Ít hiệu quả; 3 - Thực hiện/Khá hiệu quả; 4 - Thực hiện tốt/Rất hiệu quả). Nội dung phiếu hỏi được xây dựng bám sát bốn chức năng quản lý cơ bản trong quản lý giáo dục, gồm: (1) lập kế hoạch; (2) tổ chức thực hiện; (3) chỉ đạo; và (4) kiểm tra - đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh.

Đối tượng nghiên cứu là công tác quản lý hoạt động trải nghiệm của học sinh tại các trường tiểu học trên địa bàn xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp. Khảo sát được tiến hành tại ba trường tiểu học gồm: Trường Tiểu học An Thạnh Thủy, Trường Tiểu học Bình Phan và Trường Tiểu học Bình Phục Nhứt.

Đối tượng khảo sát gồm 90 CBQL và GV đang trực tiếp tham gia quản lý, tổ chức hoặc thực hiện hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, bao gồm: hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, GV tổng phụ trách Đội, tổ trưởng chuyên môn và GV. Việc lựa chọn mẫu khảo sát này nhằm đảm bảo tính đại diện cho các lực lượng chủ chốt trong quản lý và triển khai hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học.

Dữ liệu thu thập từ phiếu hỏi được tổng hợp và xử lý bằng phần mềm Microsoft Excel. Các chỉ số thống kê mô tả được sử dụng gồm: điểm trung bình (ĐTB) và xếp mức độ đánh giá. Trên cơ sở thang đo 4 mức, khoảng cách giữa các mức được xác định theo công thức: $(4 - 1) / 4 = 0,75$, làm căn cứ phân loại kết quả đánh giá như sau: Mức 1 (Chưa đạt): $1,00 \leq \text{ĐTB} \leq 1,75$; Mức 2 (Đạt mức thấp): $1,76 \leq \text{ĐTB} \leq 2,50$; Mức 3 (Khá): $2,51 \leq \text{ĐTB} \leq 3,25$; Mức 4 (Tốt): $3,26 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$.

3. Kết quả đánh giá thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy, tỉnh Đồng Tháp

3.1. Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy

Bảng 1. Đánh giá nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên về thực trạng xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Đánh giá được thực trạng nhà trường liên quan đến HĐTN	13	14,44	26	28,89	51	56,67	0	0,00	2,58
2	Xác định rõ mục tiêu có tính khả thi	15	16,67	32	35,56	35	38,89	8	8,89	2,60

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
3	Lựa chọn những HĐTN cần tiến hành theo chủ đề	31	34,44	25	27,78	23	25,56	11	12,22	2,84
4	Mục tiêu của HĐTN phù hợp với mục tiêu giáo dục và năng lực của học sinh	17	18,89	33	36,67	40	44,44	0	0,00	2,74
5	Nội dung HĐTN có mối quan hệ với nội dung dạy học	18	20,00	29	32,22	43	47,78	0	0,00	2,72
ĐTB chung										2,70

ĐTB chung của nhóm tiêu chí về xây dựng kế hoạch HĐTN đạt điểm TBC = 2,70, thuộc Mức 3 (Khá) theo thang đo (2,51-3,25). Kết quả này cho thấy công tác xây dựng kế hoạch HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy đã được triển khai tương đối đầy đủ về mặt quy trình và nội dung cơ bản, tuy nhiên mức độ hiệu quả và tính hệ thống chưa thật sự cao, vẫn còn khoảng cách so với mức “Tốt” cần đạt trong quản lý giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Lựa chọn những HĐTN cần tiến hành theo chủ đề” (ĐTB = 2,84), với tỷ lệ đánh giá mức Tốt và Khá chiếm hơn 62%. Điều này phản ánh rằng CBQL và GV đã có sự quan tâm đến việc tổ chức HĐTN theo chủ đề, phù hợp với định hướng của Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, trong đó nhấn mạnh tính tích hợp, liên môn và gắn với các chủ đề giáo dục. Việc lựa chọn hoạt động theo chủ đề giúp nhà trường dễ dàng tổ chức, đồng thời tạo điều kiện cho học sinh tham gia các hoạt động mang tính trải nghiệm thực tiễn và phát triển kỹ năng sống.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Đánh giá được thực trạng nhà trường liên quan đến HĐTN” (ĐTB = 2,58), dù vẫn nằm trong mức Khá nhưng tiệm cận ngưỡng thấp của mức này. Tỷ lệ đánh giá ở mức Trung bình chiếm tới 56,7%, cho thấy việc khảo sát, phân tích điều kiện thực tế (cơ sở vật chất, đội ngũ, đặc điểm học sinh, nguồn lực cộng đồng...) trước khi lập kế hoạch HĐTN chưa được thực hiện một cách bài bản và khoa học. Đây là hạn chế quan trọng vì đánh giá thực trạng là bước nền tảng quyết định tính khả thi và hiệu quả của kế hoạch quản lý hoạt động giáo dục.

Tổng hợp các tiêu chí cho thấy công tác xây dựng kế hoạch HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy hiện đang ở mức khá, có định hướng đúng trong việc gắn hoạt động trải nghiệm với mục tiêu giáo dục, nội dung dạy học và chủ đề giáo dục; tuy nhiên, còn hạn chế ở khâu đánh giá thực trạng và xác định mục tiêu mang tính khả thi, sát điều kiện cụ thể của từng nhà trường. Điều này cho thấy hoạt động lập kế hoạch vẫn còn mang tính kinh nghiệm, chưa dựa nhiều trên phân tích dữ liệu và minh chứng thực tiễn. Do đó, trong thời gian tới, cần tăng cường năng lực cho CBQL và GV về kỹ năng khảo sát, phân tích bối cảnh nhà trường và nhu cầu học sinh, từ đó xây dựng kế hoạch HĐTN có cơ sở khoa học hơn, đảm bảo tính phù hợp, khả thi và bền vững trong quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh tiểu học.

3.2. Thực trạng tổ chức triển khai hoạt động trải nghiệm của học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy

Bảng 2. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Thành lập Ban chỉ đạo tổ chức HĐTN	42	46,67	19	21,11	29	32,22	0	0,00	3,14
2	Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên	48	53,33	28	31,11	14	15,56	0	0,00	3,38
3	Hiệu trưởng kiểm tra thường xuyên, đánh giá và rút kinh nghiệm	33	36,67	21	23,33	36	40,00	0	0,00	2,97
4	Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch	28	31,11	43	47,78	19	21,11	0	0,00	3,10
5	Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV	30	33,33	15	16,67	45	50,00	0	0,00	2,83
6	Phối hợp với các lực lượng trong và ngoài nhà trường	33	36,67	30	33,33	27	30,00	0	0,00	3,07
ĐTB chung										3,08

ĐTB chung của các tiêu chí về tổ chức triển khai HĐTN đạt ĐTB = 3,08, thuộc Mức 3 (Khá) theo thang đo đánh giá. Kết quả này cho thấy công tác tổ chức thực hiện HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy đã được triển khai khá đồng bộ, có sự chỉ đạo của hiệu trưởng và sự tham gia của đội ngũ GV; tuy nhiên, mức độ hiệu quả chưa đạt tới mức Tốt, phản ánh rằng quá trình tổ chức vẫn còn một số hạn chế nhất định về tính thường xuyên và chiều sâu trong quản lý hoạt động.

Tiêu chí có ĐTB cao nhất là “Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên” (ĐTB = 3,38), thuộc Mức 4 (Tốt), với trên 84% ý kiến đánh giá ở mức Tốt và Khá. Điều này cho thấy vai trò chỉ đạo trực tiếp của hiệu trưởng trong việc phân công trách nhiệm được thể hiện khá rõ nét, góp phần tạo sự chủ động cho các bộ phận và cá nhân khi triển khai HĐTN. Việc phân công cụ thể cũng là cơ sở để nâng cao tính trách nhiệm và hiệu quả phối hợp trong quá trình tổ chức hoạt động.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV” (ĐTB = 2,83), dù vẫn nằm trong Mức Khá nhưng tỷ lệ đánh giá ở mức Trung bình còn cao (50%). Kết quả này phản ánh công tác bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về tổ chức HĐTN cho GV chưa được thực hiện thường xuyên hoặc chưa đáp ứng tốt nhu cầu thực tiễn, dẫn đến sự chênh lệch về năng lực tổ chức hoạt động giữa các GV và ảnh hưởng nhất định đến chất lượng triển khai HĐTN tại nhà trường.

Nhìn chung, công tác tổ chức triển khai HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy đang ở mức khá, thể hiện rõ vai trò chỉ đạo của hiệu trưởng trong việc phân công nhiệm vụ, thành lập ban chỉ đạo và tổ chức thực hiện kế hoạch; đồng thời có sự phối hợp nhất định

giữa các lực lượng trong và ngoài nhà trường. Tuy nhiên, hạn chế nổi bật là công tác bồi dưỡng năng lực tổ chức HĐTN cho GV và hoạt động kiểm tra, rút kinh nghiệm chưa thật sự thường xuyên và hiệu quả. Do đó, để nâng cao chất lượng quản lý HĐTN, cần chú trọng hơn đến việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn chuyên sâu cho GV, gắn với thực tiễn tổ chức hoạt động tại trường tiểu học, qua đó góp phần nâng cao tính bền vững và hiệu quả của hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

3.3. Thực trạng chỉ đạo thực hiện hoạt động trải nghiệm của học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy

Bảng 3. Thực trạng về chỉ đạo thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Chỉ đạo GV chủ nhiệm, GV bộ môn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch HĐTN	68	75,56	10	11,11	12	13,33	0	0,00	3,62
2	Chỉ đạo GV đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức HĐTN	43	47,78	25	27,78	14	15,56	8	8,89	3,14
3	Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả nội dung, chương trình HĐTN	46	51,11	22	24,44	15	16,67	7	7,78	3,19
4	Chỉ đạo các bộ phận trong trường phối hợp với GV chủ nhiệm trong tổ chức HĐTN	54	60,00	29	32,22	7	7,78	0	0,00	3,52
5	Chỉ đạo việc giữ gìn và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất hiệu quả	79	87,78	11	12,22	0	0,00	0	0,00	3,88
6	Chỉ đạo GV nhận xét, đánh giá kết quả HĐTN	37	41,11	40	44,44	8	8,89	5	5,56	3,21
7	Chỉ đạo lực lượng GV tuyên truyền các lực lượng xã hội cùng tham gia tổ chức HĐTN	25	27,78	22	24,44	32	35,56	11	12,22	2,68
8	Chỉ đạo làm điểm, rút kinh nghiệm	29	32,22	36	40,00	17	18,89	8	8,89	2,96
9	Chỉ đạo các hoạt động theo chủ điểm	53	58,89	27	30,00	10	11,11	0	0,00	3,48
ĐTB chung										3,30

ĐTB chung của các tiêu chí về chỉ đạo thực hiện HĐTN đạt ĐTB = 3,30, thuộc Mức 4 (Tốt) theo thang đo đánh giá. Kết quả này cho thấy hoạt động chỉ đạo của đội ngũ CBQL tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy được thực hiện khá hiệu quả, thể hiện vai trò lãnh đạo, điều hành rõ nét trong việc định hướng, tổ chức và kiểm soát các hoạt động trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tiêu chí đạt ĐTB cao nhất là “Chỉ đạo việc giữ gìn và sử dụng trang thiết bị, cơ sở vật chất hiệu quả” (ĐTB = 3,88), với 100% ý kiến đánh giá ở mức Tốt và Khá, trong đó tỷ lệ mức Tốt chiếm tới 87,78%. Điều này phản ánh sự quan tâm sát sao của lãnh đạo nhà trường trong việc bảo quản và khai thác hiệu quả cơ sở vật chất phục vụ HĐTN, góp phần đảm bảo điều kiện tổ chức hoạt động an toàn, thuận lợi và bền vững.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Chỉ đạo lực lượng GV tuyên truyền các lực lượng xã hội cùng tham gia tổ chức HĐTN” (ĐTB = 2,68), mặc dù vẫn thuộc Mức Khá nhưng tỷ lệ đánh giá ở mức Trung bình và Yếu còn khá cao (gần 48%). Kết quả này cho thấy việc huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội, như cha mẹ học sinh, tổ chức đoàn thể địa phương và các cơ sở sản xuất – dịch vụ, vào hoạt động trải nghiệm của học sinh còn hạn chế, chưa phát huy được vai trò của cộng đồng trong giáo dục toàn diện theo định hướng giáo dục mở và gắn với thực tiễn địa phương.

Tổng hợp các tiêu chí cho thấy công tác chỉ đạo thực hiện HĐTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy đạt mức tốt, đặc biệt nổi bật ở việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động theo chủ điểm và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất. Tuy nhiên, hoạt động chỉ đạo trong việc huy động các lực lượng xã hội tham gia và tổ chức làm điểm, rút kinh nghiệm sau hoạt động vẫn chưa thật sự mạnh, làm hạn chế cơ hội mở rộng không gian trải nghiệm và nâng cao chất lượng giáo dục thực tiễn cho học sinh. Do đó, trong thời gian tới, nhà trường cần tăng cường các biện pháp chỉ đạo gắn kết chặt chẽ hơn với gia đình và cộng đồng, đồng thời chú trọng cơ chế tổng kết – đánh giá – cải tiến sau mỗi hoạt động trải nghiệm, nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và chất lượng HĐTN trong các trường tiểu học.

3.4. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động trải nghiệm của học sinh các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy

Bảng 4. Khảo sát về kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
1	Nghiên cứu các qui định đánh giá kết quả thực hiện HĐTN	79	87,78	11	12,22	0	0,00	0	0,00	3,88
2	Xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí đánh giá việc thực hiện	68	75,56	15	16,67	7	7,78	0	0,00	3,68
3	Tổ chức hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện HĐTN	64	71,11	22	24,44	4	4,44	0	0,00	3,67
4	Tổ chức, chỉ đạo GV thực hiện việc đánh giá kết quả HĐTN của học sinh	70	77,78	18	20,00	2	2,22	0	0,00	3,76
5	Tổ chức hoạt động đánh giá chất lượng và hiệu quả tổ chức HĐTN của GV	60	66,67	21	23,33	9	10,00	0	0,00	3,57
6	Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức HĐTN của GV và học sinh	32	35,56	27	30,00	23	25,56	8	8,89	2,92

Stt	Nội dung	Kết quả								ĐTB
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu		
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
7	Tổng kết đánh giá kết quả đạt được so với các tiêu chí đã đưa ra	57	63,33	29	32,22	4	4,44	0	0,00	3,59
8	Tuyên dương, khen thưởng và phê bình các cá nhân, tập thể trong quá trình tổ chức thực hiện HĐTN	82	91,11	8	8,89	0	0,00	0	0,00	3,91
ĐTB chung										3,62

ĐTB chung của các tiêu chí về kiểm tra, đánh giá HDTN đạt 3,62, thuộc Mức 4 (Tốt) theo thang đo đánh giá. Kết quả này cho thấy công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện HDTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy được triển khai khá chặt chẽ, có hệ thống và tuân thủ tương đối đầy đủ các quy định hiện hành, góp phần đảm bảo chất lượng và hiệu quả của hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

Tiêu chí đạt ĐTB cao nhất là “Tuyên dương, khen thưởng và phê bình các cá nhân, tập thể trong quá trình tổ chức thực hiện HDTN” (ĐTB = 3,91), với 100% ý kiến đánh giá ở mức Tốt và Khá, trong đó tỷ lệ mức Tốt chiếm tới 91,11%. Điều này phản ánh việc sử dụng các biện pháp động viên, khích lệ và điều chỉnh hành vi thông qua khen thưởng, phê bình được nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên, tạo động lực tích cực cho GV và học sinh trong quá trình tham gia HDTN.

Tiêu chí có ĐTB thấp nhất là “Tổ chức hoạt động tự đánh giá kết quả tổ chức HDTN của GV và học sinh” (ĐTB = 2,92), dù vẫn thuộc Mức Khá nhưng có tỷ lệ đánh giá ở mức Trung bình và Yếu tương đối cao (trên 34%). Kết quả này cho thấy việc phát huy vai trò tự đánh giá của GV và học sinh trong HDTN chưa được chú trọng đúng mức, trong khi đây là thành tố quan trọng nhằm phát triển năng lực tự học, tự điều chỉnh và phản tư – những năng lực cốt lõi trong giáo dục định hướng phát triển phẩm chất và năng lực.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, đánh giá HDTN tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy đạt mức tốt, thể hiện ở việc nghiên cứu nghiêm túc các quy định đánh giá, xây dựng tiêu chí rõ ràng, tổ chức kiểm tra – tổng kết và thực hiện khen thưởng, kỷ luật kịp thời. Tuy nhiên, hạn chế nổi bật là hoạt động tự đánh giá của GV và học sinh chưa được tổ chức thường xuyên và bài bản, làm giảm cơ hội cải tiến hoạt động dựa trên phản hồi nội tại từ người tham gia. Do đó, trong thời gian tới, cần tăng cường chỉ đạo việc lồng ghép các hình thức tự đánh giá và đánh giá đồng đẳng trong HDTN, qua đó góp phần nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và hiệu quả phát triển năng lực cho học sinh trong quá trình trải nghiệm.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý hoạt động trải nghiệm tại các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy nhìn chung đạt từ mức Khá đến Tốt, trong đó nổi bật là các khâu chỉ đạo thực hiện (ĐTB = 3,30) và kiểm tra, đánh giá (ĐTB = 3,62), phản ánh vai trò điều hành khá rõ nét của đội ngũ CBQL trong việc tổ chức, giám sát và động viên các lực lượng tham gia HDTN. Tuy nhiên, hai khâu còn hạn chế tương đối là xây dựng kế hoạch (ĐTB = 2,70) và tổ chức triển khai (ĐTB = 3,08), đặc biệt ở các nội dung như đánh giá đúng thực trạng trước khi lập kế hoạch, bồi dưỡng năng lực tổ chức HDTN cho GV và huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội. Thực trạng này cho thấy hoạt động quản lý HDTN tuy đã được triển khai

theo đúng quy trình quản lý giáo dục nhưng vẫn còn mang tính hành chính và kinh nghiệm, chưa thật sự dựa nhiều trên phân tích dữ liệu thực tiễn và chưa phát huy đầy đủ vai trò của cộng đồng trong giáo dục học sinh. Do đó, để nâng cao chất lượng quản lý HĐTN theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh, cần chú trọng đồng bộ các khâu của chu trình quản lý, đặc biệt là tăng cường khảo sát thực trạng làm cơ sở lập kế hoạch, bồi dưỡng chuyên môn cho GV về tổ chức HĐTN, mở rộng phối hợp nhà trường – gia đình – xã hội, đồng thời phát huy các hình thức tự đánh giá và cải tiến liên tục trong tổ chức hoạt động trải nghiệm. Những kết quả này là căn cứ thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp với điều kiện cụ thể của các trường tiểu học ở xã An Thạnh Thủy trong giai đoạn hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2018). *Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020a). *Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020b). *Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học*.
- Cao, T. T. X., & Nguyễn, T. H. L. (2024). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh lớp 3 ở các trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo dục*, 23(đặc biệt 10), 256-262. <https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1320>
- Delors, J., et al. (1996). *Learning: The treasure within: Report to UNESCO of the International Commission on Education for the Twenty-first Century*. UNESCO. <https://unesdoc.unesco.org/ark:/48223/pf0000110780>
- Dewey, J. (1938). *Experience and education*. New York, NY: Macmillan. https://archive.org/download/experienceeducat00dewe_0/experienceeducat00dewe_0.pdf
- Kolb, D. A. (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Prentice Hall. <http://academic.regis.edu/ed205/Kolb.pdf>
- Nguyễn, D. C., & Nguyễn, T. N. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động trải nghiệm cho học sinh các trường tiểu học huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam*, 19(8), 69-75. https://vjes.vnies.edu.vn/sites/default/files/khgdvn_-_tap_19_-_so_08_-69-75.pdf
- Phạm, T. H. (2020). Thực trạng và giải pháp quản lý hoạt động trải nghiệm ở các trường tiểu học theo định hướng phát triển năng lực. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội*, (41), 186-194. <https://scholar.dlu.edu.vn/thuvienso/bitstream/DLU123456789/247203/1/CVv443S412020186.pdf>
- Quốc hội. (2014). *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*.